

Series PPR

Bánh xe PPR Cổ điển (Cung xám đậm lục bạch) Đường kính bánh × Chiều rộng bánh 125×31mm

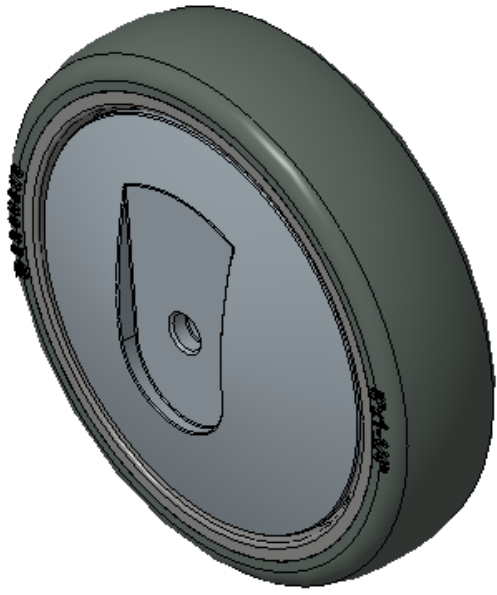
EAN

KS-12022605137674

Dễ dàng bảo vệ sàn, không để lại dấu vết, vận hành thoải mái và chịu được tải trọng nặng. Khả năng chống lăn và quay thấp, chống ăn mòn từ nhiều chất ăn mòn. Màu sắc: Xám đậm ánh ngọc trai, bao gồm ổ trục và nắp che bụi.

Lõi bánh xe: Polypropylene chống va đập chất lượng cao  
Bề mặt bánh xe: Cao su nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)  
Vòng bi: Vòng bi chính xác

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

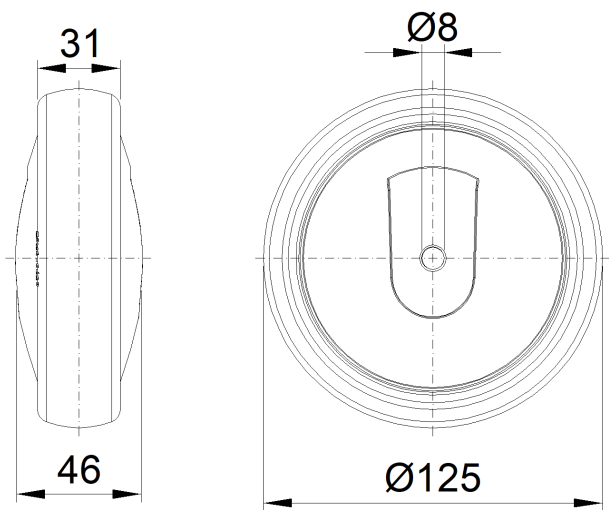
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                             |                               |
|---------------------------------------------|-------------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét | <input type="radio"/> đế quốc |
| Đường kính bánh xe(D)                       | 125mm                         |
| Chiều rộng bánh xe(T2)                      | 31mm                          |
| vòng bi bánh xe                             | Vòng bi cầu                   |
| Đường kính lỗ ổ bi (d)                      | 8mm                           |
| Đường kính lỗ ổ bi (S)                      | —                             |
| Chiều sâu lỗ ổ bi(t)                        | —                             |
| Chiều rộng lõi trục(T1)                     | 46mm                          |
| Độ cứng                                     | 82±5° Shore A                 |
| Tải trọng (động)                            | 100kgs                        |
| Tải trọng (tĩnh)                            | 150kgs                        |
| Nhiệt độ                                    | -20°C to +60°C                |
| Dẫn điện                                    | N/A                           |
| Chống tĩnh điện                             | N/A                           |
| Trọng lượng bánh xe đầy                     | 0.19kgs                       |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                      | ISO22883                      |

Tổng quan ưu điểm

|                      |       |
|----------------------|-------|
| Độ di chuyển mượt mà | ●●●●○ |
| Chế độ im lặng       | ●●●●○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ●●●●● |

Bản vẽ 2D phác thảo kích thước bánh xe đơn



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét